

**I. CÁC LỚP KHÓA 16, 17, 18**

| Thứ                 | Lớp<br>Buổi | 16DTH1                                                          | 16DTH2                                         | 16DTH3                                     | 17DCNTT1                                                          | 17DCNTT2                                                      | 17DCNPM                                                           | 18DCNTT1 | 18DCNTT2                           | 18DCNPM |
|---------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------|---------|
| <b>Hai</b><br>22/12 | <b>S</b>    | LTUD Mobile - 4<br>(T. Trường - <b>PM1</b> )                    | XML và ứng dụng - 4<br>(T. Tuấn - <b>PM3</b> ) | Quản lý DAPM - 4<br>(C. Anh - <b>PM5</b> ) | Lập trình GDND - 5<br>(C. Trâm - <b>P. 15</b> )                   |                                                               |                                                                   |          |                                    |         |
|                     | <b>C</b>    | LTUD Mobile - 4<br>(T. Trường - <b>PM3</b> )                    |                                                | Quản lý DAPM - 4<br>(C. Anh - <b>PM5</b> ) |                                                                   |                                                               | Lập trình Python - 4<br>(T. Chính - <b>PM1</b> )                  |          |                                    |         |
| <b>Ba</b><br>23/12  | <b>S</b>    | XML và ứng dụng<br><b>2 tiết đầu</b><br>(T. Tuấn - <b>PM3</b> ) | LTUD Mobile - 4<br>(T. Trường - <b>PM1</b> )   |                                            | Lập trình Python<br><b>2 tiết cuối</b><br>(T. Tuấn - <b>PM3</b> ) |                                                               | PTTKHT- 5<br>(C. Anh - <b>P. 14</b> )                             |          |                                    |         |
|                     | <b>C</b>    |                                                                 | LTUD Mobile - 4<br>(T. Trường - <b>PM1</b> )   |                                            |                                                                   | PTUD trên Linux -4<br>(T. Chính - <b>PM5</b> )                |                                                                   |          |                                    |         |
| <b>Tư</b><br>24/12  | <b>S</b>    |                                                                 | XML và ứng dụng - 4<br>(T. Tuấn - <b>PM1</b> ) |                                            | Mạng máy tính - 4<br>(C. Lợi - <b>PM5</b> )                       | Lập trình GDND - 5<br>(C. Trâm - <b>P.15</b> )                |                                                                   |          |                                    |         |
|                     | <b>C</b>    |                                                                 |                                                |                                            |                                                                   | PTUD trên Linux -4<br>(T. Chính - <b>PM5</b> )                | Mạng máy tính - 4<br>(T. Toàn - <b>P.15</b> )                     |          |                                    |         |
| <b>Năm</b><br>25/12 | <b>S</b>    |                                                                 | LTUD Mobile - 4<br>(T. Trường - <b>PM1</b> )   |                                            | PTUD trên Linux<br>2 tiết cuối<br>(T. Hôn - <b>PM5</b> )          |                                                               |                                                                   |          |                                    |         |
|                     | <b>C</b>    |                                                                 | LTUD Mobile - 4<br>(T. Trường - <b>PM3</b> )   |                                            |                                                                   |                                                               | Lập trình Python<br><b>2 tiết đầu</b><br>(T. Chính - <b>PM5</b> ) |          |                                    |         |
| <b>Sáu</b><br>26/12 | <b>S</b>    |                                                                 |                                                |                                            | Mạng máy tính<br><b>2 tiết đầu</b><br>(C. Lợi - <b>PM3</b> )      | Mạng máy tính<br><b>2 tiết cuối</b><br>(C. Lợi - <b>PM3</b> ) |                                                                   |          | CSDL - 4<br>(T. Thừa- <b>PM5</b> ) |         |
|                     | <b>C</b>    |                                                                 |                                                |                                            | PTUD trên Linux - 4<br>(T. Hôn - <b>PM5</b> )                     |                                                               | LTGDND - 4<br>(T. Chính - <b>P. 15</b> )                          |          | CSDL - 2<br>(T. Thừa- <b>PM3</b> ) |         |
| <b>Bảy</b><br>27/12 | <b>S</b>    |                                                                 |                                                |                                            | PTUD trên Linux<br><b>2 tiết đầu</b><br>(T. Hôn - <b>PM5</b> )    | LT Python<br><b>2 tiết cuối</b><br>(T. Hôn - <b>PM5</b> )     |                                                                   |          |                                    |         |
|                     | <b>C</b>    |                                                                 |                                                |                                            |                                                                   |                                                               |                                                                   |          |                                    |         |
| <b>CN</b><br>28/12  | <b>S</b>    |                                                                 |                                                |                                            |                                                                   |                                                               |                                                                   |          |                                    |         |
|                     | <b>C</b>    |                                                                 |                                                |                                            |                                                                   |                                                               |                                                                   |          |                                    |         |

Lưu ý: Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15 ở Cơ sở 1; riêng Phòng A7, A8, A9, A10, GĐ7 ở Cơ sở 2

## II. CÁC LỚP KHÓA 19

| Thứ                 | Lớp<br>Buổi | 19DCNTT1                                       | 19DCNTT2                                        | 19DCNPM                                        |
|---------------------|-------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| <b>Hai</b><br>22/12 | <b>S</b>    | Tiếng anh CB1 - 4<br>(T. Nghĩa- <b>P. 14</b> ) |                                                 |                                                |
|                     | <b>C</b>    | Tiếng anh CB1 - 2<br>(T. Nghĩa- <b>P. 14</b> ) |                                                 |                                                |
| <b>Ba</b><br>23/12  | <b>S</b>    | Tiếng anh CB1 - 4<br>(T. Nghĩa- <b>P. 15</b> ) | THCB - 4<br>(C. Trâm - <b>P. 13</b> )           |                                                |
|                     | <b>C</b>    |                                                | THCB - 4<br>(C. Trâm - <b>PM3</b> ) <b>N1</b>   |                                                |
| <b>Tư</b><br>24/12  | <b>S</b>    | THCB - 4<br>(T. Toàn - <b>PM3</b> ) <b>N2</b>  |                                                 | Triết học MLN - 5<br>(T. Hiệp - <b>P. 13</b> ) |
|                     | <b>C</b>    |                                                | THCB - 4<br>(C. Trâm - <b>PM3</b> ) <b>N1,2</b> | Triết học MLN - 4<br>(T. Hiệp - <b>P. 13</b> ) |
| <b>Năm</b><br>25/12 | <b>S</b>    | THCB - 4<br>(T. Toàn - <b>PM3</b> ) <b>N2</b>  | THCB - 4<br>(C. Trâm - <b>P. 13</b> )           |                                                |
|                     | <b>C</b>    |                                                |                                                 |                                                |
| <b>Sáu</b><br>26/12 | <b>S</b>    | Triết học MLN - 5<br>(T. Hiệp - <b>GD7</b> )   |                                                 |                                                |
|                     | <b>C</b>    |                                                | THCB - 4<br>(C. Trâm - <b>P. 14</b> )           | Triết học MLN - 4<br>(T. Hiệp - <b>P. 13</b> ) |
| <b>Bảy</b><br>27/12 | <b>S</b>    |                                                |                                                 | THCB - 2<br>(C. Lợi - <b>PM1</b> )             |
|                     | <b>C</b>    | Triết học MLN - 4<br>(T. Hiệp - <b>GD7</b> )   |                                                 |                                                |
| <b>CN</b><br>28/12  | <b>S</b>    |                                                |                                                 |                                                |
|                     | <b>C</b>    |                                                |                                                 |                                                |

**Lưu ý:** Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15 ở Cơ sở 1; riêng Phòng A7, A8, A9, A10, GD7 dãy B ở Cơ sở 2

Các môn Bóng chuyền, Điền kinh học ở sân trường bên Cơ sở 2

ĐK&BC: Điền kinh & bóng chuyền; KMTT: Kiến trúc máy tính; THCB: Tin học căn bản

Hai môn Tin học căn bản, Kiến trúc máy tính của 2 lớp 19DCNTT1,2 chia 2 nhóm, Nhóm 1 (N1) là 34 sinh viên, Nhóm 2 (N2) là 25 sinh viên để đủ chỗ học Phòng máy.

Cà Mau, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**PHỤ TRÁCH KHOA**



**Huỳnh Huy Tuấn**

**THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

| TT        | Họ tên                            | Số điện thoại | Email               |
|-----------|-----------------------------------|---------------|---------------------|
| <b>I</b>  | <b>Khoa Kỹ thuật và Công nghệ</b> |               |                     |
| 1         | Huỳnh Huy Tuấn                    | 0918.670.365  | hhtuan@blu.edu.vn   |
| 2         | Võ Ngọc Lợi                       | 0374.614.988  | vnloi@blu.edu.vn    |
| 3         | Huỳnh Thị Mỹ Trâm                 | 0859.499.755  | htmtram@blu.edu.vn  |
| 4         | Nguyễn Hoàng Hôn                  | 0856.090.121  | nhhon@blu.edu.vn    |
| 5         | Hà Thị Phương Anh                 | 0939.380.382  | htpanh@blu.edu.vn   |
| 6         | Triệu Yến Yến                     | 0919.000.775  | tyyen@blu.edu.vn    |
| 7         | Triệu Vĩnh Viêm                   | 0943.859.909  | tvviem@blu.edu.vn   |
| 8         | Trương Xuân Hạnh                  | 0983.029.077  | txhanh@blu.edu.vn   |
| 9         | Hoàng Ngọc Hiền                   | 0943.008.175  | hnkien@blu.edu.vn   |
| 10        | Tô Khánh Toàn                     | 0949.983.252  | tktoan@blu.edu.vn   |
| 11        | Trần Phước Nghĩa                  | 0983.825.829  | tpnghia@blu.edu.vn  |
| 12        | Tào Thanh Hải                     | 0918.442.636  | tthai@blu.edu.vn    |
| <b>II</b> | <b>Mời giảng</b>                  |               |                     |
| 1         | Diệp Thị Hồng Phước               | 0913.989.693  | dthphuoc@blu.edu.vn |
| 2         | Nguyễn Khải Hoàn                  | 0919.677.904  | nkhoan@blu.edu.vn   |
| 3         | Nguyễn Hữu Tâm                    | 0946.707.819  | nhtam@blu.edu.vn    |
| 4         | Đào Thị Thu                       | 0909.137.213  | dtthu@blu.edu.vn    |
| 5         | Nguyễn Vinh Quang                 | 0916.909.737  | nvquang@blu.edu.vn  |
| 6         | Trương Thị Kiều                   | 0944.878.527  | ttkieu@blu.edu.vn   |
| 7         | Phạm Thanh Loan                   | 0982.299.295  | ptloan@blu.edu.vn   |
| 8         | La Thùy Diễm                      | 0967.077. 778 |                     |
| 9         | Nguyễn Văn Trọng                  | 0949.119.599  | nvtrong@blu.edu.vn  |
| 10        | Lê Quốc Bảo                       | 0944.683.132  | lqbao@blu.edu.vn    |
| 11        | Sâm Ngọc Khả Tú                   | 0793.659.644  |                     |
| 12        | Diệp Kiều Trang                   | 0913458993    |                     |
| 13        | Huỳnh Thị Út                      | 0946.463.232  |                     |
| 14        | Đào Thị Thu                       | 0944930040    |                     |
| 15        | Liên Trọng Nghĩa                  | 0835575799    |                     |
| 16        | Trang Minh Thừa                   | 0916.876.870  |                     |
| 17        | Trịnh Khánh Linh                  | 0366750780    |                     |
| 18        | Đoàn Nhật Trường                  | 0939292293    |                     |
| 19        | Huỳnh Kim Quýt                    | 0869157939    |                     |
| 20        | Trần Văn Ut Chính                 |               |                     |
| 21        | Tô Hoàng Hiệp                     | 0913631977    |                     |
| 22        | Nguyễn Thông Minh                 | 0977533957    |                     |

**THÔNG TIN LỚP TRƯỞNG**

| TT | Lớp      | Họ tên               |  | Số điện thoại |
|----|----------|----------------------|--|---------------|
| 1  | 16DTH1   | Trần Quốc Đại        |  | 0775.825.544  |
| 2  | 16DTH2   | Tô Trung Nhân        |  | 0825.143.736  |
| 3  | 16DTH3   | Bùi Kiên Nhân        |  | 0911.357.371  |
| 4  | 17DCNTT1 | Đỗ Quốc Huy          |  | 0888.406.610  |
| 5  | 17DCNTT2 | Hứa Trí Nguyên       |  | 0815205393    |
| 6  | 17DCNPM  | Thiều Thị Mỹ Ngọc    |  | 0387.284.547  |
| 7  | 18DCNTT1 | Hồ Thương Hoài       |  | 0869770760    |
| 8  | 18DCNTT2 | Trần Vũ Duy          |  | 0975594796    |
| 9  | 18DCNPM  | Cao Anh Lộc          |  | 0944836300    |
| 10 | 19DCNTT1 | Nguyễn Gia Hoàng     |  | 0399210706    |
| 11 | 19DCNTT2 | Phạm Nguyễn Yến Linh |  | 0949411051    |
| 12 | 19DCNPM  | Đỗ Hồng Phước        |  | 0913717040    |